

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2025/HC-ST

Ngày: 27 - 5 - 2025

“V/v Khiếu kiện hành vi hành
chính trong việc quyết định giải
quyết khiếu nại”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Ngọc Minh

Ông Đoàn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Cao Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quốc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét
xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 04/2025/TLST-HC ngày 02 tháng 01
năm 2025 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong việc quyết định giải
quyết khiếu nại*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2025/QĐXXST-HC ngày 07
tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

Ông Mai Thành C, sinh năm 1964.

Nơi thường trú: số 188 đường tỉnh lộ ĐT 971, ấp B, xã B, huyện K, tỉnh
Kiên Giang (có mặt).

Người bị kiện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ Khu phố B,
thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Ngọc T, chức vụ: Phó
Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện K (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 3 năm 2024 người khởi kiện ông
Mai Thành C trình bày:**

Ông Mai Thành C có Đơn khiếu nại đề ngày 12/12/2023 gửi Chủ tịch Ủy
ban nhân dân (UBND) huyện K yêu cầu giải quyết liên quan đến diện tích đất

291m², thuộc tờ bản đồ số 17, thửa đất số 63, loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp H, xã B, huyện K đã được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng (CNQSD) đất số AB 987761 ngày 29/10/2007, hiện nay thửa đất này ông Dương Văn T1 chiếm sử dụng. Về nguồn gốc đất, ông Mai Thành C nhận chuyển nhượng từ Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện K vào năm 2004. Đơn khiếu nại được Ban tiếp công dân thuộc UBND huyện K nhận ngày 13/12/2023, Chủ tịch UBND huyện K không thụ lý giải quyết khiếu nại mà giao cho Văn phòng UBND huyện K ra Phiếu hướng dẫn số 32/VP-TCD ngày 01/02/2024 hướng dẫn gửi khiếu nại đến UBND xã B giải quyết theo thẩm quyền.

Ông Mai Thành C cho rằng, Chủ tịch UBND huyện K không thụ lý giải quyết khiếu nại là vi phạm pháp luật, ông C yêu cầu giải quyết buộc Chủ tịch UBND huyện K thực hiện việc giải quyết khiếu nại theo đơn khiếu nại ông C đã gửi đúng quy định của pháp luật.

Tại Văn bản số 37/UBND-TNMT ngày 16 tháng 01 năm 2025, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K trình bày:

Ngày 13/12/2023 Chủ tịch UBND huyện K có nhận đơn khiếu nại của ông Mai T2 Chính đề ngày 12/12/2023 yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai với ông Dương Văn T1, diện tích 291m², tờ bản đồ số 17, thửa đất số 63 tại ấp B, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Xét thấy, nội dung yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Mai Thành C với ông Dương Văn T1 chưa được UBND xã B, huyện K tổ chức hòa giải là chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 202 của Luật Đất đai năm 2013, mặt khác việc tranh chấp đất đai giữa ông Mai Thành C với ông Dương Văn T1 đã có giấy CNQSD đất không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện K mà thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013.

Chủ tịch UBND huyện K hướng dẫn ông Mai Thành C gửi đơn đến UBND xã B để hòa giải tại Công văn số 32/VP-TCD ngày 01/02/2024 của Văn phòng HĐND và UBND huyện K. Trường hợp hòa giải không thành thì làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Do đó ông Mai Thành C khởi kiện buộc Chủ tịch UBND huyện K xem xét, giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Mai Thành C với Dương Văn T1 là không đúng quy định của pháp luật về đất đai.

Tại phiên tòa:

- Ông Mai Thành C cho rằng: Đất nhận chuyển nhượng từ Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện K thuộc UBND huyện K vào năm 2004, đã được giao đất và cấp giấy CNQSD đất, ông C sử dụng được một năm thì ông Dương Văn T1 vào chiếm sử dụng với lý do đất này ông T1 chưa được bồi thường, nên

ông C mới khiếu nại yêu cầu giải quyết việc ông T1 chiếm đất UBND huyện K giải quyết như thế nào.

- Ông Trần Ngọc T, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cho rằng: Ông Mai Thành C được UBND huyện K chuyển nhượng đất, giao đất và cấp giấy CNQSD đất thì ông C thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo Luật Đất đai, còn việc yêu cầu giải quyết tranh chấp giữa ông C với ông T1 không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện K, do đất đã có giấy CNQSD đất, nên mới có hướng dẫn cho ông C đến nơi cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ đủ điều kiện để giải quyết vụ kiện; Thẩm phán, tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Đối với người khởi kiện, người bị kiện: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính, bác yêu cầu khởi kiện của ông Mai Thành C.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa:

Người bị kiện vắng mặt, căn cứ Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng đương sự.

[1.2] Thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án:

Ông Mai Thành C yêu cầu giải quyết buộc người bị kiện thực hiện hành vi giải quyết khiếu nại theo đơn khiếu nại của ông Mai Thành C là khiếu kiện hành vi hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 30, 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Thời hiệu khởi kiện:

Kể từ ngày ông Mai Thành C nhận được phiếu hướng dẫn đến ngày nộp đơn khởi kiện tại Tòa án chưa hết một năm, còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Mai Thành C:

Diện tích đất 219m², thuộc tờ bản đồ số 17, thửa đất số 63, loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp H, xã B, huyện K đã được UBND huyện K cấp Giấy CNQSD

đất số AB 987761 ngày 29/10/2007 cho người sử dụng đất ông Mai Thành C. Về nguồn gốc đất thuộc Dự án tuyển dân cư kênh Lung Lớn II do Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện K thuộc UBND huyện K chuyển nhượng đất và giao đất cho ông Mai Thành C sử dụng. Ông C cho rằng trong quá trình sử dụng đất thì ông Dương Văn T1 vào bao chiếm dẫn đến không sử dụng được đất, nên có đơn khiếu nại yêu cầu giải quyết và được hướng dẫn đến UBND xã B giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cho thấy, thửa đất ông Mai Thành C nhận chuyển nhượng đã được giao đất và cấp giấy CNQSD đất thì ông C được thực hiện các quyền của người sử dụng đất, nếu có tranh chấp thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Để đảm bảo cho việc khởi kiện ông Mai Thành C phải thực hiện việc đề nghị UBND cấp xã nơi có đất thực hiện việc hòa giải, nếu không thành thì khởi kiện tại Tòa án để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, được quy định tại các Điều 166, Điều 202, khoản 1 Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013 (nay là Điều 26, Điều 235, khoản 1 Điều 236 của Luật Đất đai năm 2024).

Trường hợp ông C đang là người quản lý sử dụng đã được cấp giấy CNQSD đất mà có cá nhân khác lấn, chiếm đất sử dụng trái pháp luật, thì cũng có quyền yêu cầu người có thẩm quyền trong quản lý đất đai tại địa phương tiến hành kiểm tra việc sử dụng đất trái pháp luật để xử lý hành vi hành chính theo Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Trình tự, thủ tục xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Trong khi Đơn khiếu nại ngày 12/12/2023 của ông Mai Thành C khiếu nại việc ông Dương Văn T1 chiếm giữ đất để yêu cầu thụ lý giải quyết là không đúng quy định như nói trên. Chủ tịch UBND huyện K không thụ lý giải quyết khiếu nại mà có Phiếu hướng dẫn số 32/VP-TCD ngày 01/02/2024 là phù hợp với Điều 8 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

[3] Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bác yêu cầu khởi kiện của ông Mai Thành C.

[4] Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Mai Thành C phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Do là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn nộp án phí.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 30, 32, 116, 158, 164, 193, 194 của Luật Tổ tụng hành chính.

- Căn cứ khoản 1 Điều 2 của Luật Khiếu nại.

- Căn cứ các Điều 166, Điều 202, Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013.

- Căn cứ Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Mai Thành C về việc buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 12/12/2023 của ông Mai Thành C.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Mai Thành C được miễn nộp án phí.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K không phải nộp án phí.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

- VKSND tỉnh Kiên Giang;

- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;

- UBND tỉnh Kiên Giang;

- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Tám